

Số: /KL-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, An toàn, vệ sinh lao động tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 6

Thực hiện Quyết định số 5286/QĐ-SLĐTBXH ngày 09/9/2022 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, An toàn, vệ sinh lao động;

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 05/10/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 5286/QĐ-SLĐTBXH, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Quảng Trị kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp:** Công ty Cổ phần Xây dựng số 6
 - Số chứng nhận đăng ký kinh doanh: 3200197101
 - Ngày chứng nhận đăng ký kinh doanh: Đăng ký lần đầu 29/3/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 16/6/2015.
 - Mã số thuế: 3200197101
 - Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu: Xây dựng công trình dân dụng
 - Điện thoại: 02333828348, Fax: 02333828456
 - Năm thành lập: 2004
 - Trụ sở chính tại: 261 Lê Duẩn, thị trấn Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị
 - Email: congtycpxdso6qt@gmail.com

2. Thông tin hạng mục, gói thầu thi công tại công trình

- Chủ đầu tư: Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Quảng Trị.
- Tên gói thầu: Kho lưu trữ chuyên dụng tỉnh Quảng Trị
- Giá trị hợp đồng: 34.727.725.000
- Ngày khởi công: 01/01/2022
- Thời gian hoàn thành: tháng 6/2024
- Địa chỉ gói thầu: Đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, Đông Hà
- Ký hợp đồng với nhà thầu phụ: Không
- Số người lao động của doanh nghiệp đang làm việc tại công trường: 11 người

II. KẾT QUẢ THANH TRA

- Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động đã được Công ty thực hiện:**

1.1 Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động: Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng lao động cho 02 người lao động.

1.2. Công ty đã áp dụng mức lương tối thiểu vùng. (Nhóm 4: 3.070.000, nhóm 3: 3.430.000). Công ty đã trả lương cho người lao động: thấp nhất 4.000.000đồng; cao nhất 9.000.000đồng; bình quân 8.500.000đồng.

1.3. Công ty đã thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 02 người.

1.4. Quy định chung về an toàn lao động, vệ sinh lao động: Công ty đã thực hiện việc xây dựng nội quy, quy trình, biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động đối với máy, thiết bị và tại nơi làm việc.

1.5. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng. Công ty đã thực hiện tốt các quy định: Tổ chức mặt bằng thi công và sử dụng xe máy xây dựng; Công tác an toàn điện; Công tác giàn giáo; Công tác hàn, cắt kim loại.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, an toàn, vệ sinh lao động chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ:

2.1 Công ty chưa thực hiện ký kết hợp đồng lao động cho 09 người lao động

2.2. Công ty chưa xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động;

2.3. Công ty chưa thực hiện tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 09 người.

2.4. Công ty chưa lập danh sách số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động;

2.5. Công ty chưa lập danh sách số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 09 người (có danh sách kèm theo).

2.6. Công ty chưa lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hằng năm.

2.7. Công ty chưa tổ chức đánh giá rủi ro tại nơi làm việc.

2.8. Công ty chưa bố trí cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động.

2.9. Công ty chưa thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.

2.10. Công ty chưa tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại công trình.

2.11. Công ty chưa tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động cho 11 người.

2.12. Công ty chưa tổ chức khám sức khỏe cho người lao động năm 2021 và năm 2022 cho 11 người.

2.13. Công ty chưa trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ

cứu khi xảy ra tai sự cố, tai nạn lao động.

2.14. Công ty chưa tổ chức quan trắc môi trường lao động.

2.15. Công ty chưa thực hiện kiểm định loại máy, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 01 Máy vận thăng, nhãn hiệu: VT500kg, năm sản xuất 2016; số chế tạo 24102016, ngày hết hạn 24/10/2017. Giàn giáo thép: cột chống các loại 2.184 cái; thanh ngang 4.330 cái; kích 3.291 cái.

2.16. An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng Công ty chưa thực hiện:

Xây dựng nội quy công trường; bố trí công trình phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt, vệ sinh cho người lao động; thực hiện việc thu dọn các chất thải, vật liệu thừa tại công trình..

Công ty đã lập các biện pháp an toàn trong khi thi công hoàn thiện, thi công khu vực mái, khu vực xưởng gia công tại công trường; các biện pháp an toàn khi các xe máy làm việc hoặc di chuyển gần các đường dây mang điện hoặc cạnh hào, hố; biện pháp chống sụp đổ khi hàn, cắt bộ phận của kết cấu bằng kim loại; biện pháp an toàn cho máy, thiết bị và người lao động khi tiến hành vận chuyển, đổ bê tông các hạng mục cột, sàn, hồ móng, vách. Tuy nhiên chưa được chủ đầu tư phê duyệt và không tổ chức triển khai thực hiện tại công trình, theo quy định.

III. KIẾN NGHỊ ĐỐI VỚI CÔNG TY

1. Thực hiện ký kết hợp đồng lao động cho 09 người lao động theo quy định tại Điều 20 Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019.

2. Xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động theo quy định tại Điều 93 Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019.

3. Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho 09 người theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Lao động ngày 20/11/2019.

4. Lập danh sách số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo Thông tư 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

5. Lập danh sách số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

6. Lập kế hoạch, biện pháp an toàn, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hằng năm, theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

7. Tổ chức đánh giá rủi ro tại nơi làm việc theo quy định tại Điều 77 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015

8. Bố trí cán bộ làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 72 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015

9. Thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên, theo quy định tại Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

10. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác an toàn, vệ sinh lao động tại công trình theo quy định tại Điều 80 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

11. Tổ chức huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động cho người lao động theo quy định tại Điều 14 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

12. Tổ chức khám sức khỏe cho người lao động hàng năm theo quy định tại Điều 21 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

13. Trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra tai sự cố, tai nạn lao động theo quy định tại Điều 78 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

14. Tổ chức quan trắc môi trường lao động theo quy định tại Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

15. Thực hiện kiểm định các loại máy và thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 01 Máy vận thăng, nhãn hiệu: VT500kg, năm sản xuất: 2016; số chế tạo 24102016; ngày hết hạn 24/10/2017 và Giàn giáo thép: cột chống các loại 2.184 cái; thanh ngang 4.330 cái; kích 3.291 cái theo quy định tại Điều 31 Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015.

16. Công tác An toàn lao động, vệ sinh lao động trong lĩnh vực xây dựng: Công ty phải xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động và trình chủ đầu tư phê duyệt; theo quy định tại khoản 18, Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ (Phụ lục III).

IV. THỜI HẠN THỰC HIỆN CÁC KIẾN NGHỊ

1. Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này, Công ty Cổ phần Xây dựng số 6 phải tổ chức khắc phục các kiến nghị từ khoản 1 đến khoản 14 và khoản 16 nêu tại Mục III Kết luận này và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (gửi kèm theo các giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục) về Thanh tra Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, số 131, Quốc Lộ 9, Đông Hà, Quảng Trị.

2. Không được sử dụng máy và thiết bị nêu tại khoản 15 nêu tại Mục III Kết luận này khi chưa được kiểm định cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

3. Trường hợp Công ty không thực hiện các kiến nghị đúng thời hạn nêu trên, thì sẽ xử lý hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cty CP Xây dựng số 6 (thực hiện);
- BQL dự án đầu tư XD tỉnh (phối hợp);
- Công TTĐT Sở LĐTBXH;
- PGĐ phụ trách;
- Lưu: TTr, HS, VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Tuấn Anh